| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ | *Quảng Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 87/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị Ngọc A - sinh năm 2003; nơi cư trú: khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

- Anh Lê Doãn N - sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ B, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 11/01/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N có quan điểm sống không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Lê Doãn N và chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N có 01 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 30/7/2023. Anh Lê Doãn N và chị Nguyễn Thị Ngọc A thỏa thuận: chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Lê Doan N1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về mức cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N thoả thuận thống nhất: chị Nguyễn Thị Ngọc A chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn Ninh thuận T ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N có 01 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 30/7/2023. Anh Lê Doãn N và chị Nguyễn Thị Ngọc A thỏa thuận: chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Lê Doãn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về mức cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Doãn N không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền thu phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính của chị Nguyễn Thị Ngọc A tại Ngân hàng N2 ngày 05/3/2026 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 17 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh

Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND KV1 - Quảng Ninh;
- VKSND T.Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

**Đoàn Thị Thủy**